TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 239/2023/DS-ST
Ngày: 01/12/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Kim Liên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Nguyệt Mai
2. Ông Lâm Văn Vô

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 101/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 234/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Vĩnh H, sinh năm 1973- Vắng mặt
Địa chỉ: 67 ĐD, phường TĐ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1983 - Vắng mặt
Địa chỉ: 418/50 TP, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1985 - Vắng mặt
Địa chỉ: 418/50 TP, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Bà Lê Hàng Phương L, sinh năm 1986 - Vắng mặt
Địa chỉ: 67 ĐD, phường TĐ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của ông Nguyễn Vĩnh H ngày 19/5/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/10/2021, đơn rút yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 10/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Vĩnh H trình bày:

Vào tháng 9/2019, ông Nguyễn Tiến D (gọi tắt là ông D) có đề nghị ông ông Nguyễn Vĩnh H (gọi tắt là ông H) cho mượn số tiền là 300.000.000 đồng. Vào thời điểm này ông H chỉ có 250.000.000 đồng. Do bận việc nên ngày 24/9/2019, ông H đã đưa tiền và nhờ vợ ông là bà Lê Hàng Phương L (gọi tắt là bà L) ra Ngân hàng chuyển khoản trước cho ông D số tiền là 250.000.000 đồng. Việc chuyển tiền có Giấy nộp tiền ngày 24/9/2019, số chứng từ: FJB1926702100208 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (viết tắt là SCB). Sau đó ông D xác nhận đã nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng qua

tin nhắn. Ông D hẹn sẽ viết giấy mượn tiền sau khi ông H đưa thêm số tiền còn lại là 50.000.000 đồng.

Ngày 25/02/2020, ông H gặp và đưa trực tiếp cho ông D số tiền còn lại là 50.000.000 đồng bằng tiền mặt, đồng thời ông H và ông D đã viết giấy tay: "Giấy mượn tiền", sau đó hai bên cùng ký kết "Giấy mượn tiền" với nội dung như sau: Số tiền ông D mượn là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn); thời hạn 01 năm (từ ngày 25/02/2020 đến ngày 25/02/2021).

Ngày 27/10/2020, nhận thấy dấu hiệu ông D muốn bỏ trốn, có ý định không trả tiền. Ông H đã nhắn tin, gọi điện cho ông D nhiều lần để hỏi về việc trả lại số tiền đã vay mượn. Ông D hứa sẽ trả cho ông H số tiền mà ông D đã mượn khi đến hạn theo " Giấy mượn tiền". Khi hết thời hạn vay mượn, là ngày 25/02/2021, ông H đã nhiều lần liên lạc đề nghị ông D trả tiền, nhưng ông D né tránh, cắt đứt mọi liên lạc và không chịu trả tiền. Hiện tại, ông D vẫn chưa trả cho ông H bất kỳ khoản tiền nào.

Ngày 30/11/2021, ông H yêu cầu khởi kiện bổ sung buộc ông D thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền 300.000.000 đồng từ ngày 25/02/2021 cho đến ngày tòa án xét xử, mức lãi suất là 10%/năm.

Ngày 10/3/2023 ông H có đơn rút đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung buộc bị đơn thanh toán lãi trả chậm đối với số tiền 300.000.000 đồng tính từ ngày 25/02/2021 cho đến khi Toà án ra Quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền ông D mượn là khoản mượn cho cá nhân ông D; ông H không yêu cầu bà Thủy vợ của ông D có trách nhiệm cùng trả.

Nay ông Nguyễn Vĩnh H yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử buộc ông Nguyễn Tiến D thanh toán cho ông H số tiền đã mượn là 300.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 25 tháng 02 năm 2020.

Rút yêu cầu buộc bị đơn thanh toán lãi trả chậm đối với số tiền 300.000.000 đồng tính từ ngày 25/02/2021 cho đến khi Toà án ra Quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông ông Nguyễn Tiến D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến tòa án làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Như T (vợ của ông D) đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến tòa án làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Hàng Phương L (vợ của ông H) trình bày:

Ngày 24/9/2019, vì bận công việc, ông H (chồng bà L) có đưa cho bà L 250.000.000 và nhờ bà L ra Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) chuyển vào tài khoản của ông Nguyễn Tiến D, số tài khoản: 13338000001 mở tại Ngân hàng SCB. Việc chuyển tiền có Giấy nộp tiền số FJB1926702100208, ngày 24/9/2019. Số tiền này bà L biết ông H cho ông Nguyễn Tiến D mượn, sau đó ông H có đưa thêm 50.000.000 đồng vào ngày 25/02/2020, tổng cộng là 300.000.000 đồng. Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 5 giải quyết, buộc ông D trả tiền. Bà L xác nhận số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) trên là tài sản riêng của ông Nguyễn Vĩnh H, việc ông H cho ông D vay mượn tiền không liên quan đến bà L, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Nguyễn Tiến D thanh toán cho ông H số tiền đã mượn là 300.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 25 tháng 02 năm 2020.

Rút yêu cầu buộc ông Nguyễn Tiến D thanh toán lãi trả chậm đối với số tiền 300.000.000 đồng tính từ ngày 25/02/2021 cho đến khi Toà án ra Quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các bản tự khai của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định pháp luật điều Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh H khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Tiến D yêu cầu buộc ông Nguyễn Tiến D thanh toán cho ông H số tiền đã mượn là 300.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 25 tháng 02 năm 2020 và tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền vay 300.000.000đồng. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp «Tranh chấp hợp đồng vay tài tài sản». Bị đơn ông Nguyễn Tiến D, có địa chỉ cư trú tại Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân Quận 5 theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Tiến D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Như T đã được tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn mặt không rõ lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Lê Hàng Phương L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 ; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo Giấy mượn tiền ngày 25/02/2020, có nội dung: ông Nguyễn Tiến D có mượn của ông Nguyễn Vĩnh H số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn 01 năm, từ ngày 25/02/2020 đến ngày 25/02/2021. Bên mượn tiền ký tên Nguyễn Tiến D, bên cho mượn tiền ký tên Nguyễn Vĩnh H.

[4] Căn cứ giấy nộp tiền ngày 24/9/2019, người nộp tiền là bà Lê Hàng Phương L chuyển khoản vào tài khoản của ông Nguyễn Tiến D, số tài khoản: 13338000001 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn số tiền 250.000.000 đồng, Giấy mượn tiền ngày 25/02/2020, có đủ căn cứ xác định ông H có cho ông D mượn số tiền là 300.000.000 đồng. Đến nay ông D chưa thanh toán cho ông H bất cứ khoản tiền nào. Do đó, ông Nguyễn Vĩnh H yêu cầu ông Nguyễn Tiến D trả số tiền vay mượn là 300.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 25/02/2020, là có căn cứ nên chấp nhận theo quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Tại Đơn rút yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 10/3/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh H xin rút lại yêu cầu khởi kiện bổ sung buộc bị đơn ông Nguyễn Tiến D thanh toán lãi trả chậm đối với số tiền 300.000.000 đồng tính từ ngày 25/02/2021 cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp

luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh H theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Tiến D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000 đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh H.

1.1. Buộc ông Nguyễn Tiến D phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Vĩnh H số tiền nợ là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 25/02/2020.

1.2 Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh H, về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Tiến D thanh toán tiền lãi trả chậm đối với số tiền 300.000.000 đồng tính từ ngày 25/02/2021 cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Vĩnh H có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong, nếu ông Nguyễn Tiến D chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Tiến D phải chịu là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

2.2. Hoàn lại cho ông Nguyễn Vĩnh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0009536 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Vĩnh H, bị đơn ông Nguyễn Tiến D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Như T, bà Lê Hàng Phương L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TPHCM*
- *VKSQ5*
- *Chi cục THADSQ5*
- *Đương sự*
- *Lưu VP, HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Kim Liên